

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga;
2. Ông Lò Văn Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Sùng A L, sinh năm 2000, tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo công giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Sùng Rua H (đã chết) và bà Hờ Thị T, sinh năm 1974; có vợ là Mùa Thị C, sinh năm 2001 và 02 con; tiền án, tiền sự không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "Có mặt".

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- Nguyên đơn dân sự:

Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; người đại diện theo ủy quyền Ông Nguyễn Phúc Ư - Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật, quản lý bảo vệ rừng thuộc ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu; "Có mặt".

- Người có quyền lợi liên quan:

Mùa Thị C, sinh năm 2001; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

Mùa A S, sinh năm 1978; nơi cư trú thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

Sùng A S, sinh năm 2003; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng, ngày 11/3/2021 Sùng A L đi xe máy chở vợ là Mùa Thị C và một con nhỏ đến mảnh nương của bố vợ là ông Mùa A S cho mượn để trồng cỏ voi, chăn nuôi gia súc, tại khu vực H, thuộc tiểu khu 586, khoảnh 4, thuộc thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Khi đi, L mang theo 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, C mang theo 01 cái cuốc; đến nơi, L và C đi vun cây, cỏ khô thành một đống ở giữa nương. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, C đi trông con cách nương khoảng 20 đến 30 mét, còn L dùng bật lửa châm lửa đốt đống cỏ đã vun, rồi bẻ cành cây tươi để đề phòng dập lửa nếu lửa cháy lan vào rừng. Tại thời điểm đốt nương, thời tiết nắng nóng, gió to nên ngọn lửa đã bùng lên, cháy lan vào khu rừng phòng hộ là rừng trồng của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu quản lý. L dùng cành cây để dập lửa nhưng không dập được, nên gọi em trai là Sùng A S đang cắt cỏ ở gần đó đến giúp cũng không dập được lửa, L bảo Sùng A S đi về thôn gọi anh em đến giúp. Mùa Thị C thấy lửa cháy lan vào rừng thì chạy đi gọi bố là Mùa A S đang làm ruộng ở gần đó đến dập lửa cùng. Ông Mùa A S đã gọi điện báo cho Chính quyền địa phương huy động lực lượng đến dập lửa. Các lực lượng tham gia chữa cháy đến khoảng 16 giờ cùng ngày đám cháy đã được khống chế. L cùng người nhà ở lại kiểm tra chỗ nào còn lửa chưa tắt hẳn thì dùng nước tưới cho tắt hết lửa xong mới đi về.

Ngày 11/3/2021 Hạt kiểm lâm Trạm Tấu – Nghĩa Lộ nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân xã B và Trạm kiểm lâm Trung Tâm, báo cáo về việc: Sùng A L đốt nương xảy ra cháy lan vào rừng phòng hộ là rừng trồng, thuộc tiểu khu 586, khoảnh 4, tại thôn M, xã B, huyện T, đề nghị xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 15/3/2021 Hạt kiểm lâm Trạm Tấu - Nghĩa Lộ cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Khu vực rừng bị thiệt hại do Sùng A L đốt nương gây cháy, có tổng diện tích là 35.600 m²

(3,56 ha). Trong đó rừng phòng hộ là rừng trồng có diện tích 29.600 m² (2,96 ha). Diện tích không có rừng là 6.000 m² (0,6 ha). Mức độ thiệt hại 80%. Chủ quản lý là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái kết luận:

Diện tích rừng bị thiệt hại là 29.600 m² (2,96 ha), rừng phòng hộ là rừng trồng. Loài cây: Thông mã vĩ, Vối thuốc, Tô hạp (nhóm V); rừng trồng năm 2010. Đường kính nhỏ hơn 25 cm. Mật độ cây gỗ có trữ lượng 480 cây/ha; mật độ tương ứng tính cho 29.600 m² (2,96 ha) = 1.420 cây. Trữ lượng gỗ là: V = 24,26 m³/ha; Trữ lượng gỗ tương ứng tính cho 2,96 ha = 71,8 m³. Tỷ lệ thiệt hại là 80%.

+ Giá trị lâm sản là gỗ: 71,8 m³ x 1.800.000 đồng/1 m³ = 129.240.000 đồng.

+ Tỷ lệ thiệt hại 80% phải bồi thường đối với diện tích 2,96 ha là: 67.238.880 đồng.

Tổng cộng: 196.478.880 đồng (*một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm tám mươi đồng*).

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-TT ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố Sùng A L về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đốt nương làm cháy lan vào rừng phòng hộ.

Đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu xác nhận tháng 10/2021 bị cáo Sùng A L đã tự nguyện mua cây giống về trồng lại toàn bộ diện tích 29.600 m² rừng phòng hộ bị cháy. Đến ngày 11/12/2021 Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu, UBND xã B và Hạt Kiểm lâm Trạm Tấu - Nghĩa Lộ đã tiến hành kiểm tra việc Sùng A L trồng cây khắc phục hậu quả trên diện tích 29.600 m² rừng bị cháy. Xác định tại thời điểm kiểm tra, cây sống và phát triển bình thường. Tại phiên toà Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại mà yêu cầu bị cáo L tiếp tục chăm sóc và bảo vệ 29.600 m² rừng cho đến khi đạt tiêu chuẩn thành rừng và bàn giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu. Bị cáo L nhất trí yêu cầu của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; điểm a, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Sùng A L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo sống bằng nghề trồng trọt, không có nguồn thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát lửa màu đỏ đã cũ; 01 cái cốc đã cũ.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585; 586 và 589 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tràm Tấu với bị cáo về việc: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tràm Tấu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản mà yêu cầu bị cáo có trách nhiệm tiếp tục chăm sóc và bảo vệ rừng cho đến khi cây trồng đạt tiêu chuẩn thì tiến hành bàn giao cho chủ quản lý rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tràm Tấu.

- Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Tôi xin được hưởng án treo để có điều kiện ở nhà chăm sóc cây để khắc phục hậu quả, hơn nữa tôi còn mẹ già, hai con nhỏ cần nuôi dưỡng, nên tôi xin được hưởng án treo.

- Ý kiến của nguyên đơn dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được hưởng án treo có điều kiện chăm sóc và bảo vệ cây đã trồng, đến khi đạt tiêu chuẩn bàn giao lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên hiểu biết pháp luật hạn chế; khi lửa cháy lan vào rừng bị cáo đã chủ động dập lửa và tìm người hỗ trợ dập lửa đã làm giảm bớt hậu quả thiệt hại về rừng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả là trồng lại rừng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện ban quản lý rừng phòng hộ xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Người bào chữa thấy đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù là quá nặng bởi bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều

65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc, bảo vệ cây trồng, chăm nuôi mẹ già và hai con nhỏ.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A Làng phạm tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; Điều 65; điểm a, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Sùng A L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Giao Sùng A L cho UBND xã B, huyện T cùng gia đình bị cáo phối hợp trong việc giám sát, giáo dục.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Ý kiến kiểm sát viên: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng hơn nữa tại địa phương người dân đốt nương nhiều gây hậu quả nghiêm trọng về rừng, nên cần xử phạt tù để làm gương.

- Ý kiến người bào chữa: Không nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên là bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Bởi mức khởi điểm của khung hình phạt là cải tạo không giam giữ, mức cao nhất của khung hình phạt mới đến 5 năm, nên người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Khi đốt đồng cỏ khô không nghĩ sẽ bị cháy lan vào rừng, bị cáo cũng đã cố gắng ngăn chặn nhưng do gió to nên đã vô tình cháy vào rừng, bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để được tự cải tạo và có điều kiện chăm sóc cây khắc phục hậu quả cho Ban quản lý rừng phòng hộ và bị cáo còn mẹ già và hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản hiện trường vụ cháy, báo cáo thiệt hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ sáng ngày 11/3/2021, Sùng A L cùng vợ là Mùa Thị C đến khu đất nương mượn của ông Mùa A S, vun cỏ khô đốt để lấy đất trồng cỏ voi, để chăn nuôi gia súc. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L dùng bật lửa châm lửa đốt đồng cỏ đã vun. Do thời tiết trời nắng nóng và gió to, lửa bốc cháy lan vào rừng phòng hộ là rừng trồng, thuộc tiểu khu 586, khoảnh 4, tại thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu quản lý. Tổng diện tích rừng phòng hộ bị cháy là 29.600 m², thiệt hại về lâm sản với tỷ lệ 80%, gồm các loài cây: Thông mã vĩ, Vối thuốc, Tô hạp (thuộc nhóm V), giá trị thiệt hại về tài sản là: 196.478.880 đồng.

Bị cáo Sùng A L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hằng năm đều được tuyên truyền, phổ biến những quy định của Nhà nước về bảo vệ, và phát triển rừng; được hướng dẫn và ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; cam kết khi đốt nương rẫy phải thực hiện đúng hướng dẫn như: Dọn sạch thực bì, phơi khô vun thành từng rải, các rải cách nhau 5-6m, rải sát bìa rừng phải cách xa rừng trên 10m; trước khi đốt phải báo cáo trưởng thôn và trời phải lặng gió, đốt trước 9 giờ sáng ... Nhưng Sùng A L không thực hiện đầy đủ các hướng dẫn đã được học tập, phổ biến và ký cam kết. Bị cáo nhận thức được việc đốt cây cỏ, lau lách khô gần khu vực phòng hộ là rừng trồng có thể gây cháy rừng mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng vì quá tự tin cho rằng hậu quả không xảy ra nên đã thực hiện, dẫn đến đã gây cháy rừng phòng hộ là rừng trồng.

Hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, vi phạm các quy định về phòng chống cháy rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu quản lý, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là nặng, bởi bị cáo có đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định, hơn nữa mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên toà cũng chưa đến 3 năm tù. Vậy nên, đề nghị của người bào chữa tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lửa cháy lan vào rừng bị cáo đã chủ động dập lửa và tìm người hỗ trợ dập lửa, đã làm giảm bớt hậu quả thiệt hại về rừng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả

là trồng lại rừng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo L được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và một tình tiết ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trong cuộc sống luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; do nhận thức pháp luật hạn chế, chủ quan trong khi đốt nương, nên bị cáo đã vô ý phạm tội; bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, hơn nữa cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo mới có thời gian, điều kiện khắc phục hậu quả (chăm sóc, bảo vệ rừng cho đến khi bàn giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo sống bằng nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và nguyên đơn dân sự thỏa thuận về việc bị cáo có trách nhiệm trồng lại diện tích rừng bị cháy; thực tế bị cáo đã trồng lại, cây trồng phát triển tốt, hiện bị cáo đang chăm sóc và bảo vệ. Sự thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được ghi nhận.

[9] Xử lý vật chứng:

Đối với: 01 bật lửa màu đỏ đã cũ; 01 cái cuốc đã cũ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác

Bị cáo Sùng A L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Trong vụ án còn có vợ bị cáo là Mùa Thị C cùng đi làm nương với bị cáo, tuy nhiên khi bị cáo đốt đồng cỏ khô làm cháy lan vào rừng, Mùa Thị C không biết, nên C không đồng phạm với bị cáo Làng trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội: *“Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”*.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; điểm a, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Sùng A L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày xét xử sơ thẩm, là ngày 31-3-2022.

Giao Sùng A L cho UBND xã B, huyện T cùng gia đình bị cáo phối hợp trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585; 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu với bị cáo Sùng A L về việc: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản mà yêu cầu bị cáo có trách nhiệm tiếp tục chăm sóc và bảo vệ cây trồng trên 29.600 m² đất lâm nghiệp mà Sùng A L đã trồng thuộc tiểu khu 586, khoảnh 4, tại thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái cho đến khi cây trồng đạt tiêu chuẩn thành rừng, đủ điều kiện bàn giao thì tiến hành bàn giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu quản lý.

4. Vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa màu đỏ đã cũ; 01 cái cuốc đã cũ.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-01-2022 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

5. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng A L được miễn nộp tiền án phí hình sự.

6. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- UBND xã B;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân